TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2019/DS-ST
Ngày: 22/11/2019
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vinh Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khanh

Ông Huỳnh Khởi

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn-Thẩm Tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lâm Thanh Dũng-Kiểm Sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2019/TLST-DS, ngày 17 tháng 9 năm 2019, về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2019/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2019/QĐST-DS, ngày 12 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng C.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Long T, Chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C tại huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ: Ấp A, Thị trấn K, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, theo Quyết định Ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 4716/QĐ-NHCS, ngày 25/11/2016, ông T có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Dương Thị Khánh D, sinh năm 1967, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Kim Thanh N (tên gọi khác Kiêm Thanh N), sinh năm 1977, vắng mặt.

2. Ông Kiêm Thanh T, sinh năm 1996, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp A, Thị trấn K, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 07/9/2019, Giấy xác nhận ngày 22/11/2019 và các tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, ông Đỗ Long T trình bày:

Thực hiện các chương trình tín dụng cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, Ngân hàng C (gọi tắt Ngân hàng) xem xét và thỏa thuận cho vay với lãi suất ưu đãi, để giải quyết khó khăn, phát triển kinh tế hộ gia đình ở địa phương, cụ thể:

- Ngày 07/6/2011, Ngân hàng xét duyệt cho hộ bà Dương Thị Khánh D vay số tiền 8.000.000 đồng, lãi suất 0,25%/tháng, thời hạn vay 120 tháng, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần, hạn trả cuối cùng ngày 21/5/2021, của chương trình cho vay Hộ nghèo về nhà ở, mục đích sử dụng: Xây dựng nhà ở.

- Ngày 29/10/2014, Ngân hàng xét duyệt cho hộ bà Dương Thị Khánh D vay số tiền 24.000.000 đồng, lãi suất 0,6%/tháng, thời hạn vay 60 tháng, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần, hạn trả cuối cùng ngày 21/10/2019, của chương trình cho vay Hộ nghèo, mục đích sử dụng: Chăn nuôi heo.

- Ngày 28/10/2016, Ngân hàng tiếp tục xét duyệt cho hộ bà Dương Thị Khánh D vay số tiền 12.500.000 đồng, lãi suất 0,55%/tháng, thời hạn vay 60 tháng, kỳ hạn trả nợ 06 tháng/lần, hạn trả cuối cùng ngày 21/10/2021, của chương trình cho vay Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, mục đích sử dụng: Chi phí học tập cho sinh viên.

Tổng cộng hộ bà Dương Thị Khánh D đã vay của Ngân hàng số tiền vốn là 44.500.000 đồng, nhưng trong quá trình thực hiện các hợp đồng, hộ bà D đã trả lãi được 7.238.139 đồng, chưa thực hiện trả nợ gốc, như vậy đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (kể cả vốn gốc và tiền lãi) theo thỏa thuận. Tính đến ngày 22/11/2019, hộ bà D còn nợ vốn gốc 44.500.000 đồng, tiền lãi 5.472.841 đồng, tổng cộng 49.972.841 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã phối hợp với Chính quyền địa phương, Hội đoàn thể vận động thực hiện nghĩa vụ thu hồi nợ, nhưng không có kết quả.

Nay Ngân hàng C yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc bà Dương Thị Khánh D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kim Thanh N, ông Kiêm Thanh T có trách nhiệm hoàn trả số tiền 49.972.841 đồng (trong tiền vốn gốc 44.500.000 đồng, tiền lãi 55.472.841 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc, theo mức lãi suất của các hợp đồng tín dụng.

*Theo Biên bản lấy lời khai ngày 10/10/2019, bị đơn bà Dương Thị Khánh D trình bày:

Bà thừa nhận có vay tiền và thiếu nợ Ngân hàng C tổng số tiền 49.973.045 đồng, trong đó tiền vốn 44.500.000 đồng, tiền lãi 5.473.045 đồng, theo như nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng. Bà vay tiền chồng bà, ông Kim Thanh N, không biết, nhưng bà sử dụng số tiền vay để xây dựng căn nhà và đóng học phí cho con ăn học.

Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, bà đồng ý trả số tiền này theo phương thức trả dần hàng tháng 250.000 đồng, cho đến khi hết nợ.

*Tại phiên tòa, Kiểm Sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách cho rằng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, các đương sự vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện của nguyên đơn, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Về tố tụng:

[1] Tại phiên tòa, các đương sự bà Dương Thị Khánh D, ông Kim Thanh N và ông Kiêm Thanh T đều vắng mặt không rõ lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về việc không yêu cầu ông Kiêm Thanh T phải trả nợ cùng với vợ chồng bà Dương Thị Khánh D, ông Kim Thanh N. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 71 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nội dung:

[3] Giữa Ngân hàng với bà Dương Thị Khánh D có thoả thuận và giao kết hợp đồng vay tài sản với nhau trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, các bên tham gia giao dịch đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự,

nên đây là giao dịch dân sự hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hiện nay, bà D còn nợ Ngân hàng số tiền 49.972.841 đồng. Đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: *"Hợp đồng vay tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định"*; Tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn..."*

[5] Xét trách nhiệm liên đới của vợ, chồng:

Bà D cho rằng: Bà vay số tiền nêu trên để xây dựng nhà ở, đóng học phí cho con, chồng bà, ông Kim Thanh N, không biết. Xét thấy, bà D vay số tiền này nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình, cho nên có cơ sở để xác định ông Nghĩa cũng phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch vay tài sản do bà D thực hiện với Ngân hàng, theo quy định tại Điều 27, khoản 1 Điều 30 và khoản 2 Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 298 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[6] Do bà D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà D, ông Nghĩa phải thanh toán vốn vay và lãi tổng cộng 49.972.841 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 91 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Các điều 7, 8 và 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[7] Còn bà D xin được trả dần tiền nợ mỗi tháng 250.000 đồng, nhưng người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng không đồng ý, cho nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của bà D. Tuy nhiên, các đương sự có thể tiếp tục thỏa thuận phương thức trả nợ phù hợp ở giai đoạn thi hành án.

[8] Đề nghị của Kiểm Sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, theo như nhận định và phân tích nêu trên.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận, nên vợ chồng bà D, ông Nghĩa phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm c khoản 1 Điều 11 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể như sau:

- Buộc vợ chồng bà D, ông Nghĩa phải chịu: 49.972.841 đồng x 5% = 2.498.000 đồng (đã làm tròn số)

- Ngân hàng không phải chịu án phí và cũng không phải nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 71, khoản 1 Điều 244, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các điều 471, 474 và 298 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điểm a khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Các điều 91 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 26 của Luật Thi hành án Dân sự; Điểm c khoản 1 Điều 11 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các điều 7, 8 và 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, buộc vợ chồng bà Dương Thị Khánh D, ông Kim Thanh N phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi 49.972.841 đồng, trong đó tiền vốn 44.500.000 đồng, tiền lãi 5.472.841 đồng.

2. Vợ chồng bà D, ông Nghĩa còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh, đối với khoản nợ gốc, kể từ ngày 23/11/2019, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng C, theo mức lãi suất mà hai bên đã thoả thuận trong các Hợp đồng vay.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc vợ chồng bà D, ông Nghĩa phải chịu 2.498.000 đồng.

- Ngân hàng C không phải chịu và cũng không phải nộp tạm ứng án phí.

4. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày Bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSH Kế Sách (khi đã có hiệu lực);
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Vinh Thắng